

Điều kiện tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên hiện nay

Ngày nhận bài: 29/08/2025 | Ngày phản biện: 30/08/2025 | Ngày xuất bản: 10/11/2025

Tác giả: Nguyễn Thị Huyền (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Tóm tắt: Điều kiện tiếp nhận thông tin báo chí có tác động sâu sắc đến chất lượng tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên. Dựa trên số liệu khảo sát được triển khai từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025 về “Nhu cầu và điều kiện tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên đại học Việt Nam hiện nay” (1), bài viết phân tích những yếu tố khách quan chủ quan của sinh viên có tác động đến khả năng, hiệu quả tiếp nhận thông tin báo chí. Trên cơ sở đó, đưa ra một số gợi mở đối với các cơ quan báo chí, các trường đại học và bản thân sinh viên trong việc cải thiện những điều kiện khách quan và chủ quan, giúp sinh viên tiếp nhận thông tin báo chí một cách hiệu quả, có trách nhiệm trong bối cảnh truyền thông đa nền tảng hiện nay.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ truyền thông hiện nay, cách tiếp cận thông tin báo chí của sinh viên đã thay đổi sâu sắc. Đa số sinh viên - nhóm công chúng trẻ, năng động, có trình độ học vấn và khả năng tiếp cận thông tin cao - không còn tiếp nhận báo chí một cách tuyến tính từ báo in, truyền hình hay phát thanh, mà thông qua hệ sinh thái truyền thông số đa nền tảng, điển hình là mạng xã hội với các thuật toán cá nhân hóa nội dung. Việc tiếp nhận thông tin báo chí của họ không chỉ phụ thuộc vào nội dung và hình thức truyền tải, mà còn chịu ảnh hưởng từ nhiều điều kiện tiếp nhận như hạ tầng kỹ thuật, môi trường học tập, kỹ năng truyền thông, mức độ tin cậy nguồn tin, cũng như thói quen sử dụng phương tiện truyền thông. Trong bài viết này thảo luận về một số điều kiện tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên hiện nay sử dụng bộ số liệu khảo sát về cùng chủ đề của ThS. Nguyễn Thị Huyền thực hiện năm 2025. Trên cơ sở đó, bài viết cũng đề xuất một số khuyến nghị giúp các cơ quan báo chí và cơ sở giáo dục xây dựng các chiến lược phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông trong giới trẻ, định hướng dòng thông

tin lành mạnh và góp phần phát triển văn hóa đọc báo trong kỷ nguyên số.

1. Điều kiện khách quan

Điều kiện khách quan tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên là những yếu tố bên ngoài, không phụ thuộc vào ý chí cá nhân, tác động đến khả năng sinh viên tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin báo chí. Các điều kiện khách quan mà tác giả khảo sát bao gồm: cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ; môi trường và kênh truyền thông; không gian học đường và văn hóa tiếp nhận thông tin báo chí; chi phí truy cập và khai thác thông tin báo chí.

- **Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ** bao gồm những phương tiện, thiết bị công nghệ phục vụ việc tiếp cận thông tin như điện thoại thông minh kết nối mạng; máy tính cá nhân/máy tính bàn nối mạng internet/máy tính bảng kết nối mạng và hạ tầng công nghệ như mạng internet, wifi tại nhà ở, ký túc xá, trường học, thư viện,... Hiện nay, trong bối cảnh bùng nổ truyền thông số, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đóng vai trò nền tảng, là yếu tố quyết định khả năng sinh viên tiếp cận báo chí hiện đại. Khảo sát cho thấy, đa số sinh viên đã có điều kiện cơ bản để tiếp cận thông tin số. Có 84% sinh viên sở hữu điện thoại thông minh và 62% sinh viên có máy tính/laptop cá nhân. Bên cạnh đó, 51% sinh viên cho biết, họ được sử dụng wifi miễn phí (tại trường và ký túc xá, thư viện,...); 41% có đường truyền Internet ổn định tại nơi ở. Điều đó cho thấy, phương tiện, thiết bị không còn là rào cản lớn đối với việc tiếp cận thông tin báo chí của sinh viên.

Tuy nhiên, vẫn có một nhóm sinh viên gặp khó khăn về điều kiện tiếp cận thông tin. Cụ thể, gần 12% sinh viên phản hồi không có thiết bị phù hợp (không có máy tính, tivi,...) để truy cập tin tức ngoài điện thoại; và khoảng 11% cho biết, không có kết nối internet ổn định. Điều này ảnh hưởng đến khả năng cập nhật tin tức thường xuyên của nhóm sinh viên

này.

Mặc dù còn có những khó khăn, rào cản như đã phân tích, số liệu nêu trên vẫn là tín hiệu cho thấy, điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật không phải là yếu tố cản trở nhiều đến việc tiếp nhận tin tức báo chí của sinh viên.

- **Kênh truyền thông** bao gồm kênh truyền thông truyền thống và hiện đại như báo in, đài phát thanh, ti vi, các nền tảng báo chí số, ứng dụng đọc báo điện tử, mạng xã hội (facebook, tiktok, zalo, youtube,...).

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, các cơ quan báo chí như: Báo Nhân dân, Báo điện tử chính phủ, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân, Hà Nội mới, Tuổi trẻ, Thanh niên, VnExpress, Vietnamnet, VTC News, Dân trí, Báo điện tử VTV News (Đài Truyền hình Việt Nam), Báo Sinh viên Việt Nam, Tạp chí Giáo dục Việt Nam, Báo Giáo dục và Thời đại,... đã và đang hết sức chú trọng phát triển báo chí đa nền tảng. VnExpress là báo điện tử có lượng truy cập cao nhất Việt Nam, duy trì trong top 5 website được truy cập nhiều nhất Việt Nam, bên cạnh Facebook, Google, Chat GPT..... Các báo Tuổi trẻ online, Thanh niên online, Dân trí,... là những tờ báo uy tín, cập nhật nhanh tin tức, có nhiều bài viết về sinh viên, cơ hội học tập, việc làm, định hướng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng sống,.... Những báo này đều có ứng dụng di động và nền tảng mạng xã hội mạnh, phù hợp với thói quen đọc tin nhanh của công chúng⁽²⁾. Đây là những điều kiện thuận lợi để công chúng, đặc biệt là sinh viên, tiếp cận thông tin báo chí. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy, tỷ lệ sinh viên thường xuyên đọc báo mạng điện tử (55,9%) thấp hơn nhiều so với tỷ lệ sinh viên thường xuyên đọc mạng xã hội (80,1%), trong đó chỉ 27,3% sinh viên đọc báo mạng hàng ngày, trong khi hơn một nửa (51,1%) đọc mạng xã hội hàng ngày. Những con số này cho thấy, báo mạng điện tử chưa thực sự thu hút sinh viên cả về mức độ quan tâm lẫn tần suất sử dụng, trong khi mạng xã hội đang chiếm ưu thế rõ rệt từ sinh viên.

- **Không gian học đường và văn hóa tiếp nhận thông tin báo chí**

Không gian học đường và văn hóa tiếp nhận thông tin báo chí có tác động sâu sắc đến khả năng tiếp cận và tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên, bởi đây là môi trường và nền tảng hình thành thói quen, nhận thức và thái độ của sinh viên đối với thông tin. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Dũng (2003)⁽³⁾ cho rằng, môi trường học đường có thể được nhìn nhận như một tổ hợp ba lớp không gian tác động đến điều kiện tiếp nhận thông tin của sinh viên: không gian vật lý (thiết bị - hạ tầng), không gian học thuật (chương trình - giảng dạy) và không gian văn hóa học đường (thói quen, chuẩn mực tiếp nhận).

+ Không gian vật lý (thiết bị - hạ tầng)

Sinh viên có những mong muốn khá rõ ràng về điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin và trang thiết bị trong môi trường học đường phục vụ học tập và tiếp cận tri thức số. Khảo sát cho thấy, có hơn 65% sinh viên đề xuất cần cải thiện độ phủ wifi tại giảng đường và khu sinh hoạt, 58% cho rằng, nên bổ sung máy tính tra cứu tại các thư viện hoặc trung tâm học liệu. Điều đó gợi mở rằng, các trường đại học cần có những cải tiến mang tính cấu trúc trong thiết kế không gian học tập - nơi báo chí không chỉ là công cụ tham khảo mà còn là một phần của trải nghiệm học thuật; đồng thời cần đầu tư mạnh vào hạ tầng số và tích hợp thông tin báo chí vào các nền tảng học tập.

+ Không gian học thuật

Không gian học thuật học đường là môi trường tri thức, nơi diễn ra các hoạt động học tập, nghiên cứu, trao đổi học thuật, thảo luận và sáng tạo tri thức, có tác động sâu sắc đến khả năng tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên. Môi trường học thuật học đường năng động, dân chủ, gắn liền với thực tiễn truyền thông sẽ giúp sinh viên tiếp nhận thông tin một cách chủ động, có kế hoạch, có chọn lọc, đúng đắn và mang tính học thuật cao.

Mức độ gắn kết giữa giảng dạy - nghiên cứu - truyền thông học đường ảnh hưởng trực tiếp đến cách sinh viên tiếp cận thông tin báo chí. Nếu giảng viên thường xuyên lồng ghép tin tức thời sự, bài báo chuyên ngành, gắn với tọa đàm, thảo luận trong học tập thì sinh viên sẽ hình thành thói quen theo dõi báo chí chính thống, tiếp nhận thông tin có định hướng, có kế hoạch và vận dụng kiến thức báo chí vào học tập, thay vì "xem tin khi rảnh" (61% sinh viên), xem lướt tin tức (68% sinh viên tự lướt mạng xã hội, đọc báo trên điện thoại cá nhân).

Nghiên cứu của Huang Chao-His (2022)⁽⁴⁾ tại Đài Loan ghi nhận mô hình giáo dục hiểu biết về tin tức (news literacy) được đưa vào giảng dạy ở bậc đại học như một phần thiết yếu trong chương trình đào tạo công dân kỹ thuật số. Sinh viên không chỉ được tiếp cận với kỹ năng tra cứu, xác minh nguồn tin và phân tích thông tin báo chí, mà còn tham gia các hoạt động thảo luận nhóm, viết phản biện và đánh giá tin tức dựa trên các tình huống thực tiễn. Mô hình này không chỉ nâng cao khả năng đọc - hiểu -

phản biện báo chí mà còn định hình thái độ tiếp nhận thông tin có trách nhiệm.

+ Không gian văn hóa học đường

Nghiên cứu của Nguyễn Văn Dũng (2003)⁽⁵⁾ cho rằng, không gian văn hóa học đường là tổng hòa các giá trị, chuẩn mực, thái độ, hành vi được hình thành, duy trì trong môi trường giáo dục, giúp định hướng thái độ và hành vi tiếp nhận thông tin của sinh viên. Trong môi trường học đường đề cao văn hóa đọc, khuyến khích tư duy phản biện, sinh viên sẽ hình thành thói quen và xu hướng tiếp cận thông tin báo chí chính thống, chọn lọc và xử lý thông tin có trách nhiệm.

Khảo sát cho thấy, 61% sinh viên thừa nhận tần suất xem tin “bất cứ lúc nào rảnh”, chứ không theo kế hoạch, không theo chuyên đề, dẫn đến sự tiếp nhận tin tức rời rạc, phiến diện. Thói quen này xuất phát không chỉ từ sự thiếu kỹ năng, mà còn từ văn hóa tiếp nhận chưa được chuẩn hóa. Khi nhà trường không xem báo chí như một tài nguyên học tập thiết yếu, thì sinh viên có xu hướng coi đọc báo là hoạt động thứ yếu, không cần đầu tư nghiêm túc. Nghiên cứu của Nguyễn Văn Dũng (2003)⁽⁶⁾ chỉ ra rằng, các hoạt động ngoại khóa và học thuật liên quan đến báo chí có thể làm thay đổi hành vi tiếp nhận thông tin của sinh viên theo hướng sâu sắc hơn, phản biện hơn.

Ba lớp không gian nêu trên tạo nên một hệ sinh thái tiếp nhận thông tin báo chí ở trường đại học. Nếu ba không gian này không đồng bộ, sinh viên sẽ là người tiếp nhận tin tức một cách thụ động, thiếu khả năng phản biện, dù sống trong môi trường truyền thông số đầy đủ về công nghệ. Đây là vấn đề đáng suy ngẫm của các trường đại học.

- Chi phí truy cập và khai thác thông tin báo chí

Chi phí truy cập và khai thác thông tin ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng sinh viên tiếp cận thông tin báo chí. Khảo sát cho thấy, có 11% sinh viên cho biết không có kết nối internet ổn định, điều đó buộc sinh viên phải sử dụng dữ liệu di động (3G, 4G, 5G) để truy cập khai thác thông tin khi cần, khiến phát sinh chi phí điện thoại, đây là một trở ngại đáng kể trong tiếp cận thông tin báo chí đối với nhóm sinh viên này. Ngoài ra, một số nội dung báo chí chất lượng cao, chuyên sâu cũng yêu cầu trả phí, khiến những sinh viên điều kiện kinh tế hạn hẹp khó tiếp cận. Khảo sát cho thấy, có 55,8% sinh viên trả lời không có tiền để chi trả cho những nguồn tin yêu cầu trả phí khiến họ vẫn phụ

thuộc vào các nguồn tin miễn phí, thậm chí là các nguồn tin không chính thống trên mạng xã hội. Như vậy, dù có thiết bị và kết nối Internet, nhưng rào cản tài chính khiến sinh viên khó tiếp cận các sản phẩm báo chí chuyên sâu, có kiểm chứng. Điều này đòi hỏi nhà trường, các cơ quan báo chí cần có chính sách hỗ trợ hạ tầng mạng và cung cấp nguồn tin chính thống miễn phí, đáng tin cậy cho sinh viên.

2. Điều kiện chủ quan

Điều kiện chủ quan tác động đến việc tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên là những yếu tố xuất phát từ bản thân sinh viên như năng lực phân tích, đánh giá, khai thác thông tin; thái độ chủ động cập nhật tin tức báo chí và các yếu tố tâm lý và thói quen khác của sinh viên.

- Năng lực phân tích, đánh giá, khai thác thông tin của sinh viên là khả năng của sinh viên tìm kiếm, lựa chọn, hiểu, phân tích, đánh giá và sử dụng thông tin một cách hiệu quả từ các nguồn thông tin.

Trước hết, năng lực này thể hiện ở trình độ kỹ thuật công nghệ của sinh viên trong truy cập, tìm kiếm, khai thác thông tin báo chí. Hiện nay, đối với mọi nguồn tin, sinh viên đều phải có kỹ năng công nghệ thông tin để tìm kiếm, khai thác. Đối với các nguồn tin truyền thống như báo, tạp chí in, sinh viên cần có kỹ năng truy cập các mục lục OPAC (mục lục tra cứu trực tuyến) của các thư viện để tìm ra chỉ dẫn đến nguồn tin gốc của các bài báo, tạp chí in. Đối với các nguồn tin trên các nền tảng đa phương tiện, sinh viên tìm kiếm thuận lợi hơn và có thể đọc trực tiếp, tức thì. Nhưng, làm thế nào để lọc ra thông tin chuyên sâu, cần thiết trong biển tin mênh mông là cả một vấn đề không chỉ liên quan đến kỹ năng công nghệ mà còn cần cả sự hiểu biết và đánh giá thông tin của sinh viên. Khảo sát cho thấy, có 70,2% sinh viên cho biết có thể nhanh chóng tìm kiếm thông tin phù hợp trên Internet khi cần. Như vậy, phần lớn sinh viên đã hình thành kỹ năng cơ bản trong việc tra cứu, tiếp cận thông tin trên môi trường số.

Thứ hai, năng lực phân tích, đánh giá, phản biện thông tin hiện nay là một điều kiện chủ quan mang tính quyết định đối với quá trình tiếp nhận báo chí của sinh viên. Khảo sát cho thấy có 62,9% sinh viên trả lời "có khả năng đánh giá độ tin cậy của nguồn thông tin mà mình tiếp cận"; 64,6% sinh viên trả lời, "có thể tổng hợp và phân tích thông tin từ nhiều nguồn khác nhau"; 68,8% sinh viên trả lời rằng, "biết cách sàng lọc

và chọn lọc thông tin quan trọng, có giá trị cho học tập và công việc". Như vậy, khoảng 2/3 sinh viên đã có năng lực nhận diện, phân loại, chọn lọc và phản biện thông tin. Họ không chỉ tiếp nhận thông tin một cách thụ động, mà còn biết đối chiếu, so sánh và rút ra kết luận từ nhiều nguồn khác nhau.

Tuy nhiên, vẫn còn hơn 1/3 sinh viên chưa thực sự chắc chắn về kỹ năng của bản thân mình (họ chọn trung lập hoặc không đồng ý). Điều đó cho thấy, kỹ năng tiếp cận thông tin của sinh viên khá tốt về mặt kỹ thuật, song năng lực xử lý, đánh giá thông tin vẫn chưa thực sự toàn diện. Thực tế này gợi ý rằng, bên cạnh việc trang bị hạ tầng công nghệ và đào tạo kỹ năng tìm kiếm thông tin, cần chú trọng giáo dục năng lực truyền thông (media literacy) để giúp sinh viên phân biệt nguồn tin chính thống, nguồn tin sai lệch, nâng cao khả năng phản biện, chọn lọc và sử dụng thông tin có trách nhiệm.

- Thái độ chủ động cập nhật tin tức báo chí của sinh viên

Thái độ và động cơ cá nhân của sinh viên đối với việc tiếp nhận tin tức cũng là một điều kiện chủ quan quan trọng. Có khoảng 68% sinh viên "thường xuyên cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông", thể hiện sự quan tâm nhất định đến các vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế và đời sống. Đây là một tín hiệu tích cực, phản ánh ý thức chủ động tiếp cận thông tin của giới trẻ trong thời đại số. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra yêu cầu cần hướng dẫn sinh viên chọn lọc nguồn tin chính thống, có độ tin cậy cao, tránh bị tác động bởi các luồng thông tin sai lệch, phiến diện trên không gian mạng.

- Các yếu tố tâm lý và thói quen khác

Ảnh hưởng của xu hướng tiêu dùng truyền thông tác động đáng kể đến việc tiếp cận thông tin báo chí của sinh viên. Trong thời đại bùng nổ thông tin, sinh viên chịu tác động mạnh mẽ từ xu hướng tiêu dùng truyền thông hiện đại, đó là thói quen "xem nhanh - lướt nhẹ - đọc ngắn". Khoảng 67% sinh viên thừa nhận rằng, họ thường xuyên tiếp cận tin tức thông qua những nội dung được thuật toán đề xuất. Thói quen này khiến sinh viên dễ bị cuốn theo thuật toán gợi ý nội dung và các nguồn tin không được kiểm chứng, dẫn đến nhận thức phiến diện, thiếu chính xác về các vấn đề xã hội. Thực tế này đặt ra yêu cầu các cơ quan báo chí cần đổi mới hình thức thể hiện để phù

hợp hơn với thói quen tiếp nhận tin tức của công chúng trẻ, trong đó có sinh viên.

Sự quan tâm của sinh viên đến các vấn đề xã hội có thể tác động đến nhu cầu tin tức thời sự, bởi mức độ quan tâm càng cao thì động cơ tìm kiếm, cập nhật và theo dõi thông tin chính trị - xã hội càng lớn và ngược lại.

Yếu tố thời gian là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến thói quen và tần suất tiếp nhận thông tin của sinh viên. Sinh viên có lịch học, làm thêm hoặc tham gia hoạt động ngoại khóa dày đặc thường ít có thời gian cập nhật tin tức, hoặc họ chỉ xem lướt qua các tiêu đề, tin ngắn trên mạng xã hội. Điều này khiến mức độ tiếp cận thông tin chính thống trên báo chí giảm, làm giảm dần thói quen đọc báo nghiêm túc. Ngược lại, những sinh viên có nhiều thời gian rảnh hơn sẽ có điều kiện theo dõi tin tức thường xuyên, sâu sắc và có chọn lọc hơn.

3. Kết luận và khuyến nghị

Để giúp sinh viên tiếp nhận thông tin báo chí một cách hiệu quả, có trách nhiệm, nhà trường, các cơ quan báo chí cần chú trọng cải thiện các điều kiện tiếp nhận thông tin của sinh viên, cụ thể:

- Đối với nhà trường

Các trường đại học cần cải thiện đồng bộ hệ sinh thái tiếp nhận thông tin báo chí.

+ Về không gian vật lý, cần nâng cấp hạ tầng mạng như: tăng số lượng điểm phát wifi tại giảng đường và khu sinh hoạt; nâng cấp băng thông để đảm bảo tốc độ ổn định khi nhiều người truy cập đồng thời; thiết lập các vùng phủ sóng mạnh tại những khu vực tập trung đông sinh viên; tăng số lượng máy tính tại các thư viện, đặc biệt ở khu vực tra cứu,... để tạo điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật giúp sinh viên dễ dàng truy cập các trang tin tức, báo điện tử, cơ sở dữ liệu báo chí trực tuyến mọi lúc, mọi nơi trong trường đại học.

+ Về không gian học thuật và văn hóa tiếp nhận thông tin của sinh viên

Trước hết, thư viện các trường đại học thiết lập sẵn các liên kết (bookmark) đến các nguồn thông tin báo chí uy tín trên hệ thống máy tính của thư viện; đồng thời đồng thời

bố trí các trạm tra cứu nhanh giúp sinh viên dễ dàng đọc báo điện tử, tìm kiếm thông tin. Thư viện cũng nên mua bản quyền truy cập các cơ sở dữ liệu báo chí trong và ngoài nước phù hợp với chuyên ngành đào tạo của nhà trường nhằm tạo điều kiện cho sinh viên khai thác thông tin báo chí chuyên sâu trực tiếp và miễn phí. Ngoài ra, cần xây dựng thư viện báo điện tử với giao diện thân thiện, dễ tìm kiếm và phù hợp với sinh viên. Ngay từ khi sinh viên mới nhập học, thư viện nên tổ chức các buổi hướng dẫn giới thiệu nguồn tin, cách sử dụng công cụ tra cứu và truy cập cơ sở dữ liệu báo chí trong và ngoài nước mà thư viện đã mua bản quyền.

Thứ hai, nhà trường cần chính thức hóa báo chí là tài nguyên học tập thông qua việc đưa thông tin báo chí vào giáo trình, tài liệu tham khảo bắt buộc của các môn học. Đồng thời, nhà trường cần xây dựng văn hóa đọc báo, tạp chí có mục đích như: yêu cầu sinh viên phân tích bài báo, viết bài phản biện thông tin trên các báo, tạp chí chuyên ngành như là bài tập thường xuyên; tổ chức các tọa đàm, trao đổi, thảo luận những vấn đề mới về khoa học chuyên ngành đăng trên báo, tạp chí; giao sinh viên theo dõi các chuyên mục báo chí liên quan đến chuyên ngành học tập và yêu cầu tổng hợp tin tức, phân tích thông tin; trên cơ sở đó, nhà trường cần đánh giá việc cập nhật thông tin báo chí chuyên ngành như một tiêu chí trong học tập,... Bên cạnh đó, nhà trường cần thường xuyên đào tạo kỹ năng tiếp cận và đánh giá thông tin báo chí cho sinh viên.

- Đối với cơ quan báo chí

Các cơ quan báo chí cần chú trọng thiết kế nội dung phù hợp với sinh viên, chẳng hạn như xây dựng và phát triển chuyên mục "Góc sinh viên" với các chủ đề: học tập, nghề nghiệp, kỹ năng sống,... Báo chí cũng nên xây dựng các bản tin tuần tổng hợp các tin tức quan trọng theo lĩnh vực để sinh viên có thể dễ dàng nắm bắt thông tin phù hợp ngành học của mình một cách có hệ thống. Đồng thời, cần cung cấp bối cảnh, dữ liệu đầy đủ để sinh viên có cái nhìn toàn diện. Mặt khác, các cơ quan báo chí nên cung cấp các gói đăng ký tiếp nhận thông tin chuyên ngành miễn phí, hoặc giảm giá dành riêng cho sinh viên.

- Đối với sinh viên

Sinh viên cần xây dựng thói quen đọc báo có kế hoạch, theo chủ đề và tìm đọc có mục đích (phục vụ chuyên ngành học tập, hội thảo, tọa đàm,...). Mỗi sinh viên cần có ý thức ghi chép, tóm tắt các bài báo quan trọng đối với việc học tập, nghiên cứu của mình, đồng thời, tích cực, chủ động thảo luận thông tin đối với giảng viên, bạn học ở trên lớp; liên hệ kiến thức từ báo chí với bài học trên lớp. Qua đó phát triển tư duy phân tích, phản biện.

Ngoài ra, sinh viên cần rèn luyện kỹ năng tổ chức thông tin báo chí cá nhân một cách có hệ thống để vừa phục vụ tốt cho học tập, vừa phát triển tư duy tổng hợp, rèn luyện tư duy phản biện, kỹ năng phân biệt thông tin đúng - sai, nâng cao khả năng phân tích thông tin và duy trì thói quen cập nhật thông tin mới một cách thường xuyên.

Từ những phân tích và giải pháp trên có thể thấy, việc nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên không chỉ phụ thuộc vào điều kiện vật chất hay hạ tầng kỹ thuật, mà còn đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, cơ quan báo chí và chính bản thân sinh viên. Khi các yếu tố này được gắn kết chặt chẽ (nhà trường tạo môi trường học tập mở và định hướng, báo chí cung cấp nguồn tin chất lượng, còn sinh viên chủ động, có ý thức và kỹ năng tiếp nhận thông tin) thì quá trình tiếp nhận thông tin báo chí mới thực sự phát huy hiệu quả, góp phần hình thành thế hệ trí thức trẻ có bản lĩnh, hiểu biết và trách nhiệm với xã hội./.

Tài liệu tham khảo

(1) Nguyễn Thị Huyền, Bộ số liệu đề tài phục vụ luận án tiến sỹ "Nhu cầu và điều kiện tiếp nhận thông tin báo chí của sinh viên đại học Việt Nam hiện nay", Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khảo sát tiến hành từ tháng 3/2025 đến tháng 6/2025 đối với sinh viên các trường đại học ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam với tổng số 2.064 sinh viên thuộc 10 trường đại học, trong đó 4 trường miền Bắc chiếm 39-40% (gồm 3 trường ở Hà Nội: Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Đại học Y Hà Nội, Đại học Ngoại thương và 1 trường tại Hải Phòng: Đại học Hàng hải Việt Nam), 2 trường miền Trung chiếm khoảng 20% (gồm Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng, Trường Du lịch - Đại học Huế) và 4 trường miền Nam (tại thành phố Hồ Chí Minh), chiếm 39-40%, gồm: Đại học quốc tế Hồng Bàng, Đại học Văn Lang, Đại học Văn Hiến, Đại học Thủ Dầu Một. Trong đó, sinh viên năm thứ nhất chiếm 33,9%; năm thứ hai: 25,1%; năm thứ ba: 24,6%; năm cuối: 16,4%; sinh viên nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn chiếm 29,5%; nhóm ngành sư phạm - giáo dục - y dược - luật - an ninh chiếm 21,9%; nhóm khoa học tự nhiên - kỹ thuật - công nghệ - công nghiệp - giao thông - kiến trúc - xây dựng chiếm 19,1%; nhóm kinh tế - tài chính ngân hàng - thương mại -

ngoại thương - kinh doanh chiếm 18,5%; nhóm dịch vụ - du lịch - khách sạn - nghệ thuật chiếm 11,0%; 42,9% sinh viên sống tại nhà thuê trọ; 42,3% sống cùng gia đình, người thân; 14,8% sống trong ký túc xá.

(2) Lưu Quý, "VnExpress xếp thứ 37 về website tin tức, truyền thông toàn cầu", <https://vnexpress.net/vnexpress-xep-thu-37-ve-website-tin-tuc-truyen-thong-toan-cau-4839680.html>, ngày 16/01/2025.

(3), (5), (6) Nguyễn Văn Dũng (2003). Điều kiện tiếp nhận sản phẩm báo chí của thanh niên, sinh viên khu vực Hà Nội. Đề tài nghiên cứu cấp Bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

(4) Huang, C.-H. (2022), "The promotion of media literacy under the prevention of fake news and the current status of media literacy education in Taiwan", International Journal of Mechanical Engineering , 7(1), 329-340, https://kalaharijournals.com/resources/321-340/IJME_Vol7.1_329.pdf.